

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

KẾT QUẢ THI HẾT PHẦN HỌC: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ,
NHÀ NƯỚC, PHÁP LUẬT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CT - HC K146 (MỞ TẠI HUYỆN HƯƠNG KHÊ)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
1	Phan Quốc	Anh	01	7,0	Bảy điểm	
2	Nguyễn Trọng	Anh	02	7,0	Bảy điểm	
3	Nguyễn Sỹ	Bắc	03	7,0	Bảy điểm	
4	Đặng Thị Mai	Bích	04	7,0	Bảy điểm	
5	Lê Xuân	Ca	05	7,5	Bảy rưỡi	
6	Trần Nam	Cương	06	7,0	Bảy điểm	
7	Trần Hùng	Cường	07	6,25	Sáu phẩy hai lăm	
8	Hà Huy	Cường	08	7,0	Bảy điểm	
9	Đinh Văn	Chiến	09	7,0	Bảy điểm	
10	Thái Bá	Chung	10	7,0	Bảy điểm	
11	Lê Thị	Dân	11	6,5	Sáu rưỡi	
12	Ngô Thị	Dung	12	7,0	Bảy điểm	
13	Trần Kim	Dũng	13	7,0	Bảy điểm	
14	Phạm Quang	Đạt	14	7,0	Bảy điểm	
15	Trần Văn	Đồng	15	7,5	Bảy rưỡi	
16	Nguyễn Xuân	Đức	16	7,0	Bảy điểm	
17	Nguyễn Hương	Giang	17	7,0	Bảy điểm	
18	Cù Thị Thúy	Hà	18	7,0	Bảy điểm	
19	Nguyễn Thanh	Hải	19	7,5	Bảy rưỡi	
20	Phan Văn	Hải	20	7,0	Bảy điểm	
21	Nguyễn Quang	Hào	21	7,0	Bảy điểm	
22	Kiều Thị Thu	Hằng	22	8,0	Tám điểm	
23	Lê Thị	Hiển	23	7,0	Bảy điểm	
24	Ngô Thị	Hòa	24	7,0	Bảy điểm	
25	Nguyễn Thị Thu	Hòa	25	8,0	Tám điểm	
26	Nguyễn Thị	Hoài	26	7,0	Bảy điểm	
27	Phan Trọng	Hùng	27	7,5	Bảy rưỡi	
28	Lê Khắc	Hùng	28	7,0	Bảy điểm	
29	Nguyễn Thị	Huyền	29	7,0	Bảy điểm	
30	Trần Thị Thu	Huyền	30	7,0	Bảy điểm	
31	Nguyễn Thị	Huyền	31	7,0	Bảy điểm	
32	Đặng Thị Thu	Huyền	32	7,5	Bảy rưỡi	
33	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	33	8,0	Tám điểm	



TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
34	Nguyễn Hữu	Khanh	34	7,0	Bảy điểm	
35	Cao Thị	Khởi	35	7,0	Bảy điểm	
36	Nguyễn Thị	Loan	36	6,5	Sáu rưỡi	
37	Nguyễn Thị	Luân	37	7,5	Bảy rưỡi	
38	Phan Thị	Luận	38	7,0	Bảy điểm	
39	Nguyễn Đình	Lưu	39	7,0	Bảy điểm	
40	Lê Thị	Mai	40	7,0	Bảy điểm	
41	Lê Hữu	Mạnh	41	6,5	Sáu rưỡi	
42	Trần Thị	Mơ	42	7,0	Bảy điểm	
43	Nguyễn Thị Thanh	Nga	43	8,0	Tám điểm	
44	Dương Thị	Nga	44	7,0	Bảy điểm	
45	Nguyễn Thị	Ngọc	45	7,0	Bảy điểm	
46	Ngô Đức	Nguyên	46	7,0	Bảy điểm	
47	Trần Thị Minh	Nguyệt	47	8,0	Tám điểm	
48	Phan Văn	Nhuận	48	7,0	Bảy điểm	
49	Nguyễn Thị Kim	Oanh	49	7,5	Bảy rưỡi	
50	Lê Thị Hồng	Phượng	50	8,0	Tám điểm	
51	Đinh Thị	Phượng	51	7,0	Bảy điểm	
52	Lê Xuân	Quý	52	8,0	Tám điểm	
53	Đinh Xuân	Quý	53	7,0	Bảy điểm	
54	Nguyễn Thị	Quyên	54	7,0	Bảy điểm	
55	Lê Thị	Quyên	55	7,0	Bảy điểm	
56	Thái Hồng	Sang	56	7,0	Bảy điểm	
57	Phan Thị Hồng	Sang	57	7,5	Bảy rưỡi	
58	Nguyễn Duy	Sáng	58	7,0	Bảy điểm	
59	Cao Thị	Sen	59	7,5	Bảy rưỡi	
60	Hoàng Văn	Sơn	60	7,0	Bảy điểm	
61	Nguyễn Thị	Sự	61	7,0	Bảy điểm	
62	Nguyễn Mạnh	Tài	62	6,0	Sáu điểm	
63	Trần Thị Minh	Tâm	63	7,5	Bảy rưỡi	
64	Nguyễn Văn	Tân	64	7,5	Bảy rưỡi	
65	Nguyễn Thị Thanh	Toàn	65	8,0	Tám điểm	
66	Trần Đăng	Tuân	66	7,0	Bảy điểm	
67	Hoàng Thị	Tuyệt	67	7,0	Bảy điểm	
68	Cao Đình	Tượng	68	7,0	Bảy điểm	
69	Trần Cẩm	Thạch	69	7,0	Bảy điểm	
70	Phan Thị	Thảo	70	7,0	Bảy điểm	
71	Trần Thị	Thảo	71	7,0	Bảy điểm	
72	Nguyễn Thị Phương	Thảo	72	8,0	Tám điểm	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
73	Lê Thị	Thắm	73	7,0	Bảy điểm	
74	Lê Thị	Thắm	74	8,0	Tám điểm	
75	Lê Thị	Thắm	75	7,0	Bảy điểm	
76	Nguyễn Ngọc	Thắng	76	7,0	Bảy điểm	
77	Nguyễn Văn	Thế	77	7,5	Bảy rưỡi	
78	Nguyễn Đức	Thiệt	78	7,0	Bảy điểm	
79	Nguyễn Văn	Thường	79	7,5	Bảy rưỡi	
80	Trần Thị Hương	Trà	80	7,5	Bảy rưỡi	
81	Ngô Thị Thùy	Trang	81	7,5	Bảy rưỡi	
82	Nguyễn Văn	Trung	82	6,5	Sáu rưỡi	
83	Nguyễn Kim	Việt	83	7,0	Bảy điểm	
84	Lê Thị Hải	Yên	84	8,25	Tám phẩy hai lăm	

Danh sách này gồm: 84 học viên

Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI VÀO ĐIỂM



Bùi Thị Thủy

TRƯỞNG PHÒNG
QLĐT&NCKH



Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Trọng Tứ

